TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **575**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 579/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Đào Hải H, sinh năm 1979**. Đăng ký HKTT: Đăng ký HKTT: CH 119 Dẫy nhà ăn TTTT xã VN, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nơi ở: Số 8 ngõ 322 đường Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981**. Đăng ký HKTT: TDP số 7 Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Nơi ở: Số 8 ngõ 322 đường Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Hải H và chị Nguyễn Thị H tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 04/6/2007 tại UBND phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm

trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm cho thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Đào Hải H và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là: cháu Đào Khánh H1 sinh ngày 07/01/2008 và cháu Đào Duy H1 sinh ngày 09/11/2009. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 và cháu H1 sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đào Hải H có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu H1 và cháu H1, mức cấp dưỡng: 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Anh Đào Hải H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Đào Hải H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17 tháng 12 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Đào Hải H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đào Hải H và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là: cháu Đào Khánh H1 sinh ngày 07/01/2008 và cháu Đào Duy H1 sinh ngày 09/11/2009. Giao cháu Đào Khánh H1 và cháu Đào Duy H1 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Đào Hải H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Đào Khánh H1 và Đào Duy H1, mức cấp dưỡng là: 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đào Hải H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Đào Hải H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Đào Hải H và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số BTLU/23/0027776 ngày 16/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Để ghị vào sổ hộ tịch số 80 quyển số 01/2007);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập